



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THÔNG TIN BÁO CHÍ

THÔNG TIN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI,
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ngày 18/6/2026)

VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030

Phó Chủ tịch UBND Thành phố Trương Việt Dũng vừa ký ban hành Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 18/6/2026 về chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030.

Mục tiêu chung nhằm nâng cao mức độ sẵn sàng, năng lực chuyển đổi số của DNNVV trên địa bàn Thành phố thông qua các gói hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, quy mô, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực; từ đó thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, toàn diện, cải thiện năng suất và hiệu quả hoạt động, khả năng thích ứng với biến động thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Đến 2030, phấn đấu ít nhất 120.000 DNNVV được hỗ trợ thông qua các hoạt động của Kế hoạch như đánh giá mức độ sẵn sàng, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số, tư vấn về chuyển đổi số, đào tạo, nâng cao năng lực số. Hình thành nhóm 50 DNNVV tiêu biểu về chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng như: khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, y tế, thương mại, logistics, tài chính, giáo dục và du lịch. Phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số với ít nhất 125 tổ chức, cá nhân tham gia, đáp ứng tiêu chí về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn để đồng hành cùng DNNVV.

Đề hiện thực hóa các mục tiêu trên, Kế hoạch đề ra nhiều nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; trong đó tập trung các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa.

Phát triển hạ tầng băng rộng cố định, di động 5G và các công nghệ di động thế hệ tiếp theo tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, tự động hóa, Internet vạn vật công nghiệp (IIoT), rô-bốt, trí tuệ nhân tạo và hệ thống điều khiển thời gian thực bảo đảm độ trễ thấp, độ tin cậy cao. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ viễn

thông công ích, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng.

Tận dụng tối đa hạ tầng viễn thông, Internet tốc độ cao, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị tại các trung tâm, cụm đổi mới sáng tạo nhằm tạo điều kiện để DNNVV khai thác, học hỏi, thử nghiệm các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi từ sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh.

Ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao.

Hỗ trợ kinh phí cho DNNVV thuê, sử dụng dịch vụ, thiết bị tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, hạ tầng tính toán hiệu năng cao để thử nghiệm, kiểm thử, đánh giá chất lượng và hiệu quả sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến và triển khai các bộ tiêu chí, công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số DNNVV do Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính xây dựng; hướng dẫn tổ chức thực hiện lộ trình chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của Thành phố.

Hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số, hỗ trợ tư vấn kỹ thuật, đánh giá rủi ro, kiểm thử an toàn và kết nối với cơ sở thử nghiệm, kiểm định đánh giá rủi ro trí tuệ nhân tạo cho các DNNVV theo quy định của Thành phố.

Hỗ trợ DNNVV thuê, mua các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số phục vụ tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

Kết nối các doanh nghiệp công nghệ số cung cấp các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp chuyển đổi số cho DNNVV theo mô hình linh hoạt như: “dùng trước - trả sau”, “đồng đầu tư”, “chia sẻ doanh thu” hoặc các hình thức hợp tác phù hợp khác.

Triển khai chương trình bồi dưỡng lao động nòng cốt về chuyển đổi số trong DNNVV; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các DNNVV thông qua các hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số và các nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà.

Tập trung vào pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, sở hữu trí tuệ, hợp đồng điện tử, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử và các vấn đề pháp lý phát sinh khi ứng dụng nền tảng số, trí tuệ nhân tạo và mô hình kinh doanh số.

Triển khai Chương trình truyền thông “Vì an toàn giao thông Thủ đô”

Phó Chủ tịch UBND Thành phố Trương Việt Dũng đã ký ban hành Kế

hoạch số 231/KH-UBND ngày 17/6/2026 về triển khai Chương trình truyền thông “Vì an toàn giao thông Thủ đô” năm 2026.

Chương trình hướng tới đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông theo chủ đề hàng năm, nâng cao ý thức của người dân khi tham gia giao thông, góp phần xây dựng văn hóa giao thông, trật tự, văn minh đô thị và bảo đảm an toàn giao thông. Từng bước xây dựng, bồi đắp văn hóa giao thông trong thanh, thiếu niên; đặc biệt là học sinh, sinh viên trên địa bàn Thành phố.

Theo Kế hoạch, nhiều hoạt động truyền thông sẽ được tổ chức xuyên suốt năm 2026. Trong đó, nổi bật là cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trên internet và được triển khai trên website chuyên trang Giao thông Hà Nội (giaothonghanoi.hanoimoi.vn). Tổ chức xuất bản, tuyên truyền trên các kênh phát thanh, kênh truyền hình, báo in, báo điện tử, chuyên trang điện tử Giao thông Hà Nội của Cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Nội về các chính sách, quy định của pháp luật về an toàn giao thông của Trung ương và thành phố Hà Nội. Đăng tải các bài viết, đưa video, hình ảnh về những gương điển hình tiên tiến trong việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; các bài chuyên sâu về giải pháp, sáng kiến về giảm thiểu ùn tắc, tai nạn giao thông trên địa bàn Thủ đô.

Bên cạnh đó, Thành phố sẽ tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền (treo phong, phướn, biển, bảng) về công tác bảo đảm an toàn giao thông và tuyên truyền về Chương trình trên một số tuyến phố vào dịp phát động Chương trình, tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường (tháng 9 hàng năm), dịp Tổng kết và trao giải Cuộc thi; treo banner tuyên truyền trên các ấn phẩm điện tử của Cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Nội. Tổ chức các sự kiện truyền thông (tọa đàm, hội thảo, diễn đàn) tuyên truyền về pháp luật an toàn giao thông.

Phê duyệt Đề án “Thu thập, tổng hợp và công bố chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã theo quý”

Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Xuân Lưu vừa ký ban hành Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 về phê duyệt Đề án “Thu thập, tổng hợp và công bố chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã theo quý”.

Theo Quyết định, mục tiêu của Đề án nhằm xây dựng chỉ tiêu thống kê thống nhất cho cấp xã đảm bảo thông suốt và hiệu quả nhằm cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời các thông tin thống kê đáp ứng nhu cầu phân tích, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội và của các tổ chức, cá nhân.

Cụ thể, thu thập, xử lý, tổng hợp, tính toán, biên soạn và công bố thông tin thống kê về chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm. Đáp ứng yêu cầu đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng quý, hàng năm của các xã, phường; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nhiệm kỳ tiếp theo; phục vụ việc công bố thông tin thống kê kinh tế xã hội theo quy định của Luật thống kê.

Đề án được triển khai trên phạm vi toàn bộ 126 xã, phường của thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2026-2030 và định hướng tiếp tục thực hiện sau năm 2030.

Chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã hàng quý được tính theo giá hiện hành và giá so sánh của 3 khu vực kinh tế và 20 ngành kinh tế cấp I. Nguồn thông tin để tổng hợp, biên soạn chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp xã hàng quý từ chế độ báo cáo thống kê; kết quả các cuộc Tổng điều tra, điều tra thống kê do ngành Thống kê thực hiện; thông tin, số liệu khai thác từ hồ sơ hành chính cấp xã, hồ sơ hành chính các cơ quan, đơn vị liên quan và các nguồn thông tin hợp pháp khác.

Giá trị sản phẩm của mỗi ngành được tính theo phương pháp phù hợp với đặc điểm ngành và mức độ khả thi của nguồn thông tin. Trên cơ sở số liệu Tổng giá trị sản phẩm cấp xã hàng kỳ, Thống kê Thành phố tính toán và công bố tốc độ tăng trưởng Tổng giá trị sản phẩm cấp xã hàng kỳ theo 3 khu vực kinh tế.

Theo lộ trình, quý I, II/2026: Xây dựng dự thảo Đề án; lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; trình UBND Thành phố phê duyệt Đề án; thành lập Tổ công tác triển khai Đề án.


Quý III, IV/2026: Khảo sát hiện trạng hạ tầng, dữ liệu tại các Sở, ban, ngành, UBND các xã để lập phương án kết nối dữ liệu; xây dựng phương án, kế hoạch điều tra bổ sung thông tin (nếu cần thiết) để thực hiện Đề án. Nâng cấp hạ tầng, phần mềm để kết nối với các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; thu thập, tổng hợp, xử lý, tính toán, biên soạn và công bố thông tin.

Năm 2027 - 2030, tiếp tục nâng cấp hạ tầng, phần mềm để kết nối với các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; thu thập, tổng hợp, xử lý, tính toán, biên soạn và công bố thông tin theo từng quý.

Định hướng sau năm 2030, Thành phố tiếp tục thực hiện theo hướng toàn diện hơn, chuyên sâu hơn nhưng vẫn bám các nguyên tắc và nội dung trên.

Ban hành Quy trình công nghệ và Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác quản lý, bảo trì hệ thống camera hệ thống thiết bị trung tâm và thiết bị ngoại vi

Phó Chủ tịch UBND Thành phố vừa ký ban hành Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 về việc ban hành Quy trình công nghệ và Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác quản lý, bảo trì hệ thống camera hệ thống



thiết bị trung tâm và thiết bị ngoại vi trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, Quyết định này quy định về Quy trình công nghệ và Định mức kinh tế kỹ thuật công tác quản lý, bảo trì hệ thống camera, hệ thống thiết bị trung tâm và thiết bị ngoại vi, bao gồm: Phụ lục 1 - Quy trình công nghệ (68 quy trình). Phụ lục 2 - Định mức kinh tế kỹ thuật (133 mã hiệu định mức).

Đối tượng áp dụng là cơ quan quản lý nhà nước: Các Sở, ngành; UBND các xã, phường (chính quyền cấp cơ sở). Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đặt hàng, đấu thầu công tác quản lý, bảo trì hệ thống camera, hệ thống thiết bị trung tâm và thiết bị ngoại vi trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của Nhà nước.

Đồng thời, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quy trình công nghệ và Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định này để xây dựng đơn giá dịch vụ quản lý, bảo trì hệ thống camera, hệ thống thiết bị trung tâm và thiết bị ngoại vi; trình UBND Thành phố xem xét, ban hành theo quy định về giá, ngân sách nhà nước, đặt hàng, đấu thầu và quy định pháp luật có liên quan.

Các Sở, ngành: Tài chính phối hợp rà soát đơn giá, nguồn kinh phí, dự toán, cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu theo chức năng, nhiệm vụ. Nội vụ phối hợp rà soát sự phù hợp của chi phí nhân công và các nội dung khác liên quan đến đơn giá theo chức năng, nhiệm vụ. Khoa học và Công nghệ phối hợp rà soát các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin theo chức năng, nhiệm vụ. Công an Thành phố phối hợp rà soát sự phù hợp của quy trình công nghệ, mã hiệu định mức với yêu cầu quản lý, vận hành, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống.